TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2022
về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Giản

2. Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh V; nơi cư trú: Số 2/1/8 L, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị C; nơi cư trú: Số 62 khu dân cư P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn Anh V trình bày: Anh và Chị C kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào tháng 3 năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận L, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới, vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống quá nhiều khác biệt, không có sự tôn trọng và tin tưởng nhau. Từ tháng 6 năm 2022, anh và Chị C đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn là Chị C trình bày: Chị xác nhận về việc tự nguyện kết hôn, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn như Anh V trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do Anh V có quan hệ không lành mạnh với nhiều người phụ nữ khác, cách sống nhiều khác biệt; từ ngày 11 tháng 6 năm 2022, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Chị thấy mâu thuẫn không lớn, vẫn có thể hàn gắn. Tại phiên họp hòa giải, chị có quan điểm chưa muốn ly hôn, nhưng sau đó, chị có ý kiến đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị và Anh V không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú của Chị C về mâu thuẫn vợ chồng, đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Trước khi mở phiên tòa, Anh V và Chị C đều có đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh V về việc xin ly hôn Chị C. Về con chung không đề nghị xem xét. Về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với Chị C cư trú tại Số 62 khu dân cư P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, Anh V và Chị C đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng Anh V và Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh V và Chị C.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh V và Chị C xây dựng gia đình với nhau vào tháng 3 năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận L, thành

phố Hải Phòng theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn Anh V trình bày là do cách sống quá nhiều khác biệt, không có sự tôn trọng nhau. Bị đơn là Chị C cho rằng nguyên nhân chính xuất phát từ việc Anh V có quan hệ không lành mạnh với nhiều người phụ nữ khác, cách sống nhiều khác biệt. Vì vậy, trước khi xét xử chị chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh V. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi Chị C cư trú xác định: Từ khoảng tháng 6 năm 2022, Chị C đã chuyển về sinh hoạt, ăn ở tại địa chỉ: Số 62 khu dân cư P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; phù hợp với lời trình bày của anh chị về việc đã ly thân nhau. Nay, Anh V làm đơn xin ly hôn, vợ chồng đều không có mong muốn và có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho Anh V và Chị C nhưng hai bên không hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của Anh V xin ly hôn Chị C là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[5] Anh V và Chị C không có, không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[6] Anh V và Chị C không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[7] Anh V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Anh V và Chị C đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh V được ly hôn Chị C.

2. Về nuôi con chung: Anh V và Chị C không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh V và Chị C không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí Anh V đã nộp theo biên lai biên lai thu tiền tạm ứng án phí tòa án số 0002858 ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Anh V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh V, Chị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường X (ĐKKH số 10/2022);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng